TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/HSST
Ngày: 06-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc

Ông Lê Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2017/HSST-QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình N; sinh năm: 1994

Nơi sinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: xóm 16, xã H, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Phạm Thanh L và bà: Phạm Thị C ; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tính từ ngày tạm giữ 24 -7-2017 cho đến nay.

2. Bùi Văn Q; sinh năm: 1990

Nơi sinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: xóm 11, xã H, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Bùi Văn T và bà Phạm Thị T ; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tính từ ngày 02-12 -2017 cho đến nay.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn K; Sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm 4, xã H, huyện G, tỉnh N.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Minh T; sinh năm 2000

Địa chỉ: Xóm 12, xã B, huyện G, tỉnh N

2. Chị Phạm Thị C; sinh năm 1973

Địa chỉ: xóm 16, xã H, huyện G, tỉnh N

3. Bà Lê Thị T; sinh năm 1952

Địa chỉ: xóm 4, xã H, huyện G, tỉnh N

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo N, bị cáo Q, anh Kg, bà C, bà T; Vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ anh Nguyễn Văn K nói xấu mình với gia đình nhà chị Vũ Thị H (chị H là người yêu của N) nên Phạm Đình N có ý định sẽ tìm anh K để đánh cảnh cáo. Khoảng 11h30' ngày 21-7-2017, N gọi điện cho Phan Minh T rủ T vào cầu UBND xã H chơi với N, T đồng ý. Tiến nhờ anh Phan Tuấn A (người cùng xóm) dùng xe đạp điện của Tuấn A chở Tiến đến UBND xã H để gặp N. Trước khi T đến nơi N đã chuẩn bị sẵn 01 con dao (dao tự chế) dài 58cm, lưỡi dao sắc bằng kim loại dài 35cm, giấu con dao đó ở vệ sông gần cầu UBND xã H. Sau khi gọi điện cho T, N tiếp tục gọi điện cho Bùi Văn Q và hẹn gặp Q ở cầu UBND xã H. Gặp T, N không nói cho T biết ý định đánh anh K. Khi T đến được khoảng 5 phút, Q đi xe máy đến. N nói với Q "K nói xấu em với gia đình nhà H, làm cho gia đình nhà H ngăn cản không cho chúng em cưới nhau, giờ em đi tìm nó để nói chuyện". Q nói với N "bây giờ làm sao". N nói "anh vào nhà thằng K rủ nó ra để em nói chuyện". Q nói "để anh vào nhà rủ nó đi G là nó đồng ý ngay". N lấy con dao đã giấu ở vệ sông cho vào trong áo. Q nhìn thấy hỏi "cái gì đấy", N trả lời "dao", Q nói "chỗ anh em với nhau cầm gậy thôi cầm dao làm gì", N nói "cứ để xem tình hình thế nào, để em hỏi nó xem có đúng sự việc như vậy không, nếu nó không nhận thì mới dùng". N đi lại chỗ T (đang ngồi trên xe và xem điện thoại) và nói "đi ra đây với anh có việc". T điều khiển xe máy của N không BKS chở N, còn Q đi một mình. Khi đến đường dong vào nhà anh K, N nói với Q "anh vào nhà K có gì chở nó ra cầu nghĩa địa xóm 3, xã H". T và N ra khu vực nghĩa địa xóm 3, xã H chờ sẵn. Khi ra đến nơi N đem giấu con dao đã chuẩn bị sẵn ở thành cầu và bảo với T "chờ một tý". T không nói gì và ngồi chơi điện thoại. Khoảng 13h30' cùng ngày, Q chở anh K ra khu vực cầu nghĩa địa xóm 3, xã H và nói "đấy hai thằng mày nói chuyện với nhau đi, chỉ vì một câu nói mà một thằng không lấy được vợ" rồi Q đi xe về phía trước cách N và anh K khoảng 5m còn T đứng cách N và anh K khoảng 3m. N hỏi anh K "mày đã nói gì với bà H", anh K trả lời "tao có nói gì đâu", N lại hỏi "vậy mày nói gì với cái H", anh K trả lời "tao có gặp nó đâu mà nói". Thấy anh K không thừa nhận việc nói xấu mình với gia đình nhà chị H nên N đã lấy sẵn con dao đã giấu ở thành cầu ra. Thấy vậy anh K nhảy xuống sông bỏ

chạy, N nhảy xuống theo. Khi anh K còn cách bờ sông bên kia khoảng 50cm, N đuổi theo sau cách anh K khoảng 80cm dùng dao chém một nhát vào lưng anh K. Anh K nhoài người về phía trước để trèo lên bờ thì N tiếp tục giơ dao qua đầu nhằm vào vai trái của anh K để chém, theo phản xạ anh K giơ tay trái lên để đỡ thì bị dao của N chém vào vào cổ tay trái làm đứt lìa bàn tay trái. Anh K lên bờ chạy vào nhà ông Nguyễn Văn C, sau đó được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Giao Thủy và Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 21/7/2017 đến 08/8/2017 chi phí điều trị hết 7.190.000đ thì xuất viện về nhà tiếp tục điều trị. Sau khi gây thương tích cho anh K, N đưa dao cho T cất giữ và bỏ trốn lên Hà Nội. Đến ngày 24/7/2017, N đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình còn Phan Minh T đã tự giác giao nộp con dao là hung khí mà N đã chém K cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy.

Tại bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú ngày 21/8/2017 của Bệnh viên đa khoa tỉnh Nam Định đã xác định anh Nguyễn Văn K: cụt chấn thương cổ tay trái, mỏm cụt chảy nhiều máu; vết thương lưng 10cm nhiều máu tụ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về th- ơng tích số: 131/17/TgT ngày 29/8/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Nam Định đã giám định và kết luận: Tỷ lệ tổn th- ơng cơ thể của anh K do th- ơng tích gây nên hiện tại là 53%.

Tại phiên tòa Phạm Đình N, Bùi Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm pháp của mình nh- đã nêu trên.

Quá trình điều tra bị cáo N và gia đình đã bồi thường cho anh K 10.000.000đ tiền thuốc men. Tại cơ quan điều tra K và gia đình yêu cầu N phải bồi thường toàn bộ tiền thuốc điều trị, tiền người chăm sóc phục vụ, tiền anh K bị mất việc trở thành người tàn tật đến năm 70 tuổi, tiền nuôi con nhỏ đến năm 18 tuổi tổng cộng 3.606.000.000đ. Tại phiên tòa anh K đề nghị Hội đồng xét xử giám nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị các bị cáo phải bồi thường cho anh theo mức quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 92/CT - VKS ngày 07-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Phạm Đình N và Bùi Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên sau khi xem xét, phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Phạm Đình N và Bùi Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo N từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc bị cáo Phạm Đình N và bị cáo Bùi Văn Q phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn K các khoản: Hóa đơn tiền thuốc, viện phí tại bệnh viện Giao Thủy, bệnh viện đa khoa Nam Định: 7.190.000đ; Tiền xe đi về 800.000đ; Khoản mất thu nhập trong thời gian nằm viện và phục hồi 3 tháng: 18.000.000đ; Chi phí bà T chăm sóc phục vụ anh K trong thời gian nằm viện: 18 ngày x 150.000đ/ngày: là 2.700.000đ; Tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 30 tháng lương tối thiểu: 39.000.000đ; Tiền phục hồi sức khỏe 5.000.000đ. Tổng là 72.690.000đ.

Chia theo phần Nphải bồi thường cho anh K 50.000.000đ được khấu trừ 10.000.000đ đã bồi thường trước, Q phải bồi thường cho anh K 22.690.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 01 con dao (dao tự chế) là hung khí vụ án cho tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo được nói lời sau cùng, các bị cáo đều trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do nghi ngờ anh Nguyễn Văn K nói xấu mình nên Phạm Đình N đã có ý định tìm anh Nguyễn Văn K để đánh cảnh cáo. Khoảng 13h30’ ngày 21/7/2017, N đã chủ động nhờ Bùi Văn Q vào nhà anh K để đón anh K ra khu vực nghĩa địa xóm 3, xã H để Ngọc giải quyết mẫu thuẫn. Q biết việc N sẽ gây thương tích cho anh K nhưng Q vẫn đồng ý giúp N. Q đã vào nhà anh K, Q nói dối rủ anh K đi xã G chơi nhưng mục đích của Q chở K ra gặp N. Khi ra đến khu vực nghĩa địa xóm 3, xã H, N và K lời qua tiếng lại, N đã dùng 01 con dao (dạng dao tự chế) dài 58cm, lưỡi sắc nhọn (là hung khí nguy hiểm) chém anh K 02 nhát: 01 nhát vào lưng làm rách da và 01 nhát vào cổ tay trái làm đứt lìa bàn tay trái phải đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Giao Thủy và Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 21/7/2017 đến ngày 08/8/2017 chi phí điều trị hết 7.190.000đ, tổn hại sức

khỏe 53%. Như vậy hành vi của Phạm Đinh N và Bùi Văn Q đã phạm thội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo không chỉ thể hiện các bị cáo hết sức coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn thể hiện các bị cáo bất chấp và coi thường pháp luật. Hậu quả mà các bị cáo gây ra cho người bị hại và xã hội là rất lớn vì vậy cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để thể hiện tính nghiêm khắc của pháp luật đồng thời phát huy tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vị trí vai trò của vụ án: Bị cáo Phạm Đình N là người khởi xướng chuẩn bị công cụ phương tiện và trực tiếp cầm dao gây thương tích cho anh K nên giữ vai trò chính. Bị cáo Q không trực tiếp gây thương tích cho anh K nên là đồng phạm giữ vai trò giúp sức.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo như sau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo N đã tác động tới gia đình bồi thường cho bị hại 10.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả nên bị cáo Ng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian nhất định để sau khi mãn hạn tù các bị cáo trở về là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với Phan Minh T là người đã đi cùng N nhưng T không biết việc N có ý định gây thương tích cho anh Kg, T cũng không có hành vi nào giúp sức cho N trong việc gây thương tích cho anh K nên Cơ quan cảnh sát điều tra xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi cất giữ con dao là hung khí gây thương tích cho anh K hộ N là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Văn K yêu cầu buộc Phạm Đình N phải bồi thường cho anh số tiền 3.606.000.000đ gồm: tiền thuốc điều trị tại các bệnh viện và tại nhà trong thời gian 03 tháng , tiền người chăm sóc phục vụ trong thời gian 03 tháng , tiền anh K bị mất việc trở thành người tàn tật đến năm 70 tuổi, tiền nuôi con nhỏ đến năm 18 tuổi. Tại phiên tòa

anh Khang yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh theo mức quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo N và Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh K những khoản sau:

- Chi phí điều trị thuốc tại các bệnh viện huyện Giao Thủy và bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định: 7.190.000đ + Tiền xe đi về: 800.000đ = 7.990.000đ.

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tại nhà 3 tháng: 18.000.000đ.

- Tổn thất tinh thần (30 tháng lương tối thiểu) x 1.300.000đ = 39.000.000đ

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 10.000.000đ

- Tiền ngày công 1 người chăm sóc anh K nằm viện 18 ngày x 150.000đ = 2.700.000đ.

Tổng cộng các khoản 77.690.000đ: Chia theo phần bị cáo N phải bồi thường cho anh K 50.000.000đ (được khấu trừ 10.000.000đ đã bồi thường trước nay còn phải bồi thường tiếp 40.000.000đ), bị cáo Q phải bồi thường cho anh K 27.690.000đ.

[7] Vật chứng trong vụ án là 01 con dao (dao tự chế) dài 58cm, là công cụ phạm tội sẽ áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đình N và Bùi Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Đình N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24-7-2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Văn Q 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02-12-2017.

2.Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 con dao (dao tự chế) dài 58cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm (được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 7-11-2017 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy), cho tiêu hủy.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phạm Đình N và Bùi Văn Q phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn K cụ thể như sau:

Phạm Đình N phải bồi thường cho anh K số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Bùi Văn Q phải bồi thường cho anh K số tiền 27.690.000đ (hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

4.Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Đình N, Bùi Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Đình N phải nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng); Bị cáo Bùi Văn Q phải nộp 1.380.000đ (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất do chậm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

5.Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Giao Thuỷ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Ngọc Lễ